TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 8 - 2019
V/v tranh chấp: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà: Bà *Vũ Thị Hồng Dung*.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Sương.
2) Ông Nguyễn Văn Thập.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.

Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2019, về việc tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu Y.

Địa chỉ: Số N, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

Bị đơn: Anh Võ Văn Đ.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, Thành phố K, Tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 5 năm 2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì:

Chị Hồ Thị Thu Y và anh Võ Văn Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 7 năm 2004 tại UBND xã B, thành phố Q, tỉnh Bình Định, việc chung sống và kết hôn là tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Y, anh Đ có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ đánh chị Y nên chị Y đã làm đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi đoàn tụ, thì đến tháng 4/2019 anh Đ đi làm về, chị Y không nấu cơm thì anh Đ có chửi và xúc phạm chị Y, đập đồ trong nhà. Chị Y cho rằng anh Đ không có trách nhiệm

với gia đình, kinh tế chỉ đưa tiền còn không quan tâm đến vợ sống ra sao thì sống, áp lực về tinh thần với chị Y là quá lớn, nên cạnh đó anh Đ còn nhắn tin kết bạn fbook nói là chưa có vợ nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn, chị Y đã dẫn cả hai con bỏ nhà đi gần từ tháng 4 năm 2019 đến nay, việc ai người ấy làm, chị Y xác định không còn tình cảm với anh Đ nữa, anh Đ đã đi tìm chị Y nhiều lần nhưng chị Y không về. Chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, còn anh Đ muốn chị Y rút đơn về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Anh, chị cùng khai vợ chồng sinh được 02 con chung là cháu Võ Hồ Yến N, sinh ngày 06/6/2006 và Võ Trọng K, sinh ngày 15/02/2008. Chị Y có nguyện vọng nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; anh Đ mong chị Y đưa hai con về đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc và dạy dỗ con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Y nhận chịu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư lý Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần không tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y: Chị Y được ly hôn với anh Đ. Vì hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Chị Y được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện tại chị Y đang nuôi con và anh Đ thường đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con, thu nhập không ổn định, các con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ; tài sản, nợ nần không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị Thu Y và anh Võ Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã xúc phạm danh dự nhau, anh Đ đánh chị Y, đập đồ trong gia đình, đã sống xa nhau gần nửa năm nay không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Y. Hội đồng xét xử, xét thấy vợ chồng chị Y, anh Đ không còn có sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, không cùng

sống chung một thời gian dài. Như vậy, vợ chồng chị Y, anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị Y, anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ là có căn cứ cần được chấp nhận là đúng với quy định của pháp luật.

* *Về con chung*: Chị Y có nguyện vọng nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi ly hôn các bên thỏa thuận việc nuôi con nhưng chị Y yêu cầu được ly hôn còn anh Đ không đồng ý ly hôn nên các bên không thỏa thuận được việc người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của người con chưa thành niên để giao con cho một bên trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Cụ thể, từ khi vợ chồng chị Y, anh Đ không còn chung sống với nhau thì chị Y là người trực tiếp nuôi con, không có sự trợ giúp của anh Đ về việc chăm sóc con chung, chị Y vẫn nuôi con chung tốt; hiện tại công việc của anh Đ không cố định, thường đi làm xa nhà, thu hập không ổn định (BL 42). Đồng thời, xét về nguyện vọng của con chưa thành niên từ 07 tuổi trở lên thì các cháu có ngyện vọng ở với mẹ. Từ phân tích trên nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y giao cho chị Y được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung sau khi ly hôn, anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ đúng pháp luật.

* *Về tài sản và nợ nần:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Hồ Thị Thu Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

<u>Xử</u>: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Thu Y đề ngày 02 tháng 5 năm 2019.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu Y được ly hôn với anh Võ Văn Đ;

2. Về con chung: Giao cháu Võ Hồ Yến N, sinh ngày 06/6/2006 và Võ Trọng K, sinh ngày 15/02/2008 cho chị Hồ Thị Thu Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Võ Văn Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản, nợ nần: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hồ Thị Thu Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Y đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0001205 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K; chị Hồ Thị Thu Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 8 năm 2019), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *TAND Tỉnh Kon Tum;*
- *VKSND TP K;*
- *Chi cục THADS TP K;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung